

Số: 07/FM/COC-CT

Tuyên Quang, ngày 09 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

V/v Ban hành Quy trình kiểm soát chuỗi hành trình sản phẩm FM/COC

Căn cứ Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14, ngày 15/11/2017;

Căn cứ Nghị định số 28/2018/TT-BNNPTN ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn Quy định về quản lý rừng bền vững;

Căn cứ Thông tư số 26/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản;

Căn cứ Thông tư số 22/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 của Bộ Nông nghiệp và PTNT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 700/QĐ-UBND ngày 25/6/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt phương án chuyển đổi, sắp xếp công ty TNHH một thành viên lâm nghiệp Tuyên Bình thành Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty TNHH lâm nghiệp Tuyên Bình;

Căn cứ vào quy trình kỹ thuật trồng, chăm sóc, bảo vệ và khai thác rừng của Bộ, của Sở nông nghiệp và PTNT tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ vào điều kiện thực tế của Công ty.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành các quy trình, Quy trình kiểm soát chuỗi hành trình sản phẩm FM/COC tại Công ty TNHH một thành viên lâm nghiệp Tuyên Bình:

(Có quy trình, quy định, quy chế chi tiết kèm theo)

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các phòng chuyên môn nghiệp vụ, đội lâm nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *Đoàn*

- Như điều 3 (Thực hiện);
- UBND các xã (Biết),
- Lưu VT, KHKT.



Nguyễn Ngọc Tháp

Tuyên Quang, ngày 09 tháng 7 năm 2024

QUY TRÌNH KIỂM SOÁT
CHUỖI HÀNH TRÌNH SẢN PHẨM FM/COC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 07/FM/COC-CT, ngày 09 tháng 7 năm 2024)

Căn cứ bộ tiêu chuẩn FM quốc gia FSC cho Việt Nam FSC-STD-VN-01-2018.

Căn cứ thông tư số: 35/2011/TT-BNNPTNT ngày 20/5/2011 của Bộ Nông nghiệp phát triển nông thôn về hướng dẫn khai thác, tận thu gỗ và lâm sản ngoài gỗ.

Căn cứ thông tư số: 01/2012/TT-BNNPTNT, ngày 04 tháng 01 năm 2012 của Bộ Nông nghiệp phát triển nông thôn về việc Quy định hồ sơ lâm sản hợp pháp và kiểm tra nguồn gốc lâm sản.

Căn cứ thông tư số: 40/2015/TT-BNNPTNT, ngày 21 tháng 10 năm 2015 của Bộ Nông nghiệp phát triển nông thôn về sửa đổi bổ sung một số điều của thông tư số: 01/2012/TT-BNNPTNT, ngày 04 tháng 01 năm 2012 của Bộ Nông nghiệp phát triển nông thôn về việc Quy định hồ sơ lâm sản hợp pháp và kiểm tra nguồn gốc lâm sản.

Căn cứ Thông tư số 26/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản;

Căn cứ Thông tư số 22/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 của Bộ Nông nghiệp và PTNT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp;

Công ty TNHH lâm nghiệp Tuyên Bình xây dựng Quy trình kiểm soát chuỗi hành trình sản phẩm FM/CoC gỗ từ rừng có chứng chỉ FSC của Công ty khi được cấp chứng chỉ cụ thể sau:

- Tên Công ty: Công ty TNHH lâm nghiệp Tuyên Bình.
- Người chịu trách nhiệm chính: Ông Nguyễn Ngọc Tháp - Giám đốc Công ty;
- Người chịu trách nhiệm tại cửa rừng: 04 đội trưởng đội lâm nghiệp trực thuộc Công ty:

- | | | |
|--------------------------------------|--------------------|------------------|
| + Đội lâm nghiệp Tân Hồng: | Huỳnh Chí Công | - Phụ trách đội; |
| + Đội lâm nghiệp Tân Tiến: | Ông Bàn Văn Thép | - Đội trưởng; |
| + Đội lâm nghiệp Xuân Trung: | Ông Nguyễn Văn Núi | - Đội trưởng; |
| | Ông Trương Phúc An | - Đội phó; |
| + Đội lâm nghiệp Đoàng - Kiến Thiết: | ông Lê Văn Hiến | - Đội trưởng; |

I. Quy trình chuỗi hành trình sản phẩm:

1. Bước 1: Lập kế hoạch khai thác rừng trồng:

- Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật phối hợp với các đội lâm nghiệp lập kế hoạch khai thác của năm kế hoạch.

- Đánh giá tác động tiềm năng ảnh hưởng đến môi trường, xã hội trước khi khai thác rừng trồng (mẫu biểu 4a).

Nội dung đánh giá: Địa chỉ, tình trạng khu thiết kế khai thác, đánh giá tác động tiềm năng ảnh hưởng đến môi trường, xã hội trước khi khai thác rừng trồng, đưa ra kết luận và kiến nghị với nhà quản lý.

- Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật chủ trì bố trí thời gian, lực lượng tổ chức đi thiết kế khai thác rừng trồng theo kế hoạch.

2. Bước 2: Điều tra trữ lượng rừng trước khai thác

Trữ lượng rừng trước khai thác được xác định theo 2 phương pháp:

- Phương pháp 1: Đo đếm đường kính 1,3 m ($D_{1,3}$ m) toàn bộ số cây trên lô; đo chiều cao vút ngọn (Hvn) một số cây đại diện (tùy tình hình thực tế có thể chọn đo theo cấp kính hoặc theo vị trí chân, sườn, đỉnh).

- Phương pháp 2: Bằng phương pháp đo ÔTC (100 m^2) ngẫu nhiên hoặc theo tuyến, sau đó đo đường kính 1,3 m ($D_{1,3}$ m) toàn bộ số cây trong ô; đo chiều cao vút ngọn (Hvn) một số cây đại diện, diện tích dưới 1 ha thì tối thiểu lập ít nhất 02 ÔTC, từ 01 ha trở lên tối thiểu lập 03 ÔTC/ha, tùy vào tình hình thực tế để thiết lập số ô tiêu chuẩn và vị trí ô tiêu chuẩn cho hợp lý (phương pháp này hạn chế sử dụng, chỉ sử dụng cho diện tích rừng kém chất lượng, rừng tận thu do sâu bệnh hoặc bị thiên tai).

Từ số liệu đo đếm thực tế phòng Kế hoạch - Kỹ thuật xây dựng hồ sơ thiết kế khai thác rừng trồng theo quy định.

Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật phối hợp với Đội lâm nghiệp, chủ hộ thiết kế đường vận xuất, vận chuyển, thể hiện vị trí khai thác. Đồng thời khoanh vẽ và thể hiện đầy đủ các đặc điểm xung quanh lô khai thác để nhận diện các nguy cơ tiềm ẩn trước khai thác, để có các biện pháp làm giảm thiểu các tác động tiêu cực (nếu có). Bản đồ này sẽ được cung cấp cho nhà thầu khai thác trước khi tiến hành khai thác.

3. Bước 3: Bán gỗ

Sau khi phòng Kế hoạch - Kỹ thuật xây dựng hồ sơ thiết kế khai thác rừng trồng xong, các phòng nghiệp vụ, đội lâm nghiệp và các chủ hộ họp bàn thống nhất giá bán hàng, Ban giám đốc mới khách hàng và lựa chọn bán hàng cho khách hàng phù hợp, đảm bảo tiến độ khai thác lấy đối tượng trồng rừng.

*** Hợp đồng khai thác**

- Trước khi gỗ được bán và khai thác cần có hợp đồng với nhà thầu khai thác và hợp đồng mua bán gỗ, bao gồm:

+ Hợp đồng thoả thuận Khai thác và mở đường, sửa đường vận xuất, vận chuyển.

+ Hợp đồng mua bán gỗ có chứng chỉ FSC và không có chứng chỉ FSC (FSC và No - FSC), phải bao gồm các thông tin sau:

1. Tên phổ thông, tên thương mại và tên khoa học của các loài;
2. Tên hoặc mô tả sản phẩm;
3. Khối lượng (hoặc số lượng) của sản phẩm;
4. Thông tin để truy xuất nguồn gốc các lô khai thác;
5. Ngày chặt hạ, thời hạn hợp đồng;

6. Nếu thực hiện hoạt động sơ chế trong rừng, phải có ngày và khối lượng sản xuất; và

7. Các sản phẩm bán với nhãn mác chứng chỉ FSC nếu có.

Để đảm bảo sự tuân thủ các yêu cầu chứng chỉ FSC - CoC, đối với các trường hợp bán gỗ có chứng chỉ FSC, bảng kê và hóa đơn phải bao gồm các thông tin sau:

1. Tên và địa chỉ của người mua

2. Ngày bán hàng;

3. Tên loài phổ thông, tên thương mại và tên khoa học;

4. Mô tả sản phẩm;

5. Khối lượng (hoặc số lượng) được bán;

6. Mã chứng nhận; và

7. Tuyên bố FSC "FSC 100%" các sản phẩm được bán có chứng chỉ FSC

4. Bước 4: Quá trình khai thác gỗ:

- Bán cây đứng: Công ty bán toàn bộ cây rừng cho Đơn vị nhà thầu, Đơn vị nhà thầu có trách nhiệm tổ chức khai thác, vận xuất, vận chuyển và chi phí hành chính cho toàn bộ khâu khai thác, vận chuyển. Công ty giao cho phòng Kế hoạch - Kỹ thuật phối hợp với đội lâm nghiệp tiến hành hỗ trợ đào tạo về kỹ thuật khai thác tác động thấp, an toàn lao động, bảo hộ lao động và sơ cấp cứu; giám sát đơn vị nhà thầu thực hiện khai thác. Đơn vị nhà thầu trước khi khai thác gửi một bộ hồ sơ đến cơ quan Kiểm lâm sở tại để giám sát quá trình thực hiện đồng thời báo cáo thời gian khai thác cho đội Lâm nghiệp sở tại, đội phối hợp với phòng nghiệp vụ giám sát các hoạt động khai thác. Sau khi khai thác, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành khai thác, nhà thầu gửi bản chính bảng kê lâm sản để cơ quan kiểm lâm sở tại đồng thời gửi bản photo cho đội lâm nghiệp tổng hợp và phối hợp với phòng nghiệp vụ làm biên bản đóng cửa lô.

- Đối với trường hợp bán hàng tại bãi II: Đơn vị nhà thầu, đội lâm nghiệp nhận khai thác phân loại gỗ và tiêu thụ.

Công ty thuê nhà thầu có đủ năng lực khai thác, vận xuất, vận chuyển hoặc Đội trưởng đội lâm nghiệp nhận kế hoạch khai thác và lấy công nhân tại đội tổ chức khai thác. Công ty giao cho phòng Kế hoạch - Kỹ thuật phối hợp với đội lâm nghiệp tiến hành hỗ trợ đào tạo về kỹ thuật khai thác tác động thấp, an toàn lao động, bảo hộ lao động và sơ cấp cứu; giám sát đơn vị nhà thầu thực hiện khai thác. Trước khi khai thác Đội lâm nghiệp có trách nhiệm gửi một bộ hồ sơ đến cơ quan Kiểm lâm sở tại để giám sát quá trình thực hiện đồng thời báo cáo thời gian khai thác cho phòng nghiệp vụ giám sát các hoạt động khai thác. Đơn vị khai thác lập Bảng kê cho từng xe vận chuyển (theo mẫu số 01 Thông tư 26 và 22) Sau khi khai thác xong, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành khai thác, đơn vị khai thác gửi bản chính bảng kê lâm sản để cơ quan kiểm lâm sở tại đồng thời gửi bản photo cho đội lâm nghiệp tổng hợp gửi 01 bản cho Phòng Kế toán xuất hóa đơn theo quy định, 01 bản cho Phòng Quản lý bảo vệ rừng để phòng phối hợp với đội lâm nghiệp làm biên bản đóng cửa lô.

*** Phân loại gỗ:**

Đơn vị nhà thầu khai thác gỗ xuống sẽ được phân loại theo đúng chủng loại gỗ và tập kết theo từng vị trí được quy định sẵn dành cho từng loại gỗ nguyên liệu và gỗ bán có FSC hay gỗ bán không có FSC.

- Đối với gỗ có bán FSC

+ Đánh dấu sơn lên từng đầu khúc gỗ khi nghiệm thu sản phẩm để nhận dạng. Tại bãi gỗ FSC phải có bảng chỉ dẫn ghi rõ khối lượng, chủng loại gỗ được khai thác từ rừng có chứng chỉ FSC.

+ Đội trưởng lâm nghiệp, Đơn vị nhà thầu và tổ khai thác có trách nhiệm bảo vệ sản phẩm gỗ cho tới khi được bốc lên xe vận chuyển giao cho khách hàng.

+ Gỗ có FSC vận chuyển đến điểm tập kết để giao cho khách hàng được bốc lên từng xe riêng, được buộc cáp hoặc dây nilon cẩn thận

- Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật phối hợp với đội lâm nghiệp giám sát khai thác (mẫu 4b).

** Bảng kê lâm sản*

Sử dụng mẫu 01 trong thông tư 26/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 và Thông tư số 22/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 của Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn ban hành.

Bảng kê lâm sản được cấp phát và sao thành 2 bản, do (i) lái xe, (ii) chủ rừng.

5. Bước 5: Kiểm soát nguồn gốc gỗ Trường hợp 1: Điểm giao hàng cuối cùng tại bãi tập kết của bên mua.

Chủ rừng hoặc tổ chức, cá nhân được chủ rừng ủy quyền lập bảng kê cho từng chuyến xe. Quá trình khai thác, chủ rừng phải có trách nhiệm luôn mang theo các bảng kê lâm sản đã được lập trước đó trong quá trình khai thác. Xác định khối lượng để thanh toán bằng phiếu cân và được thanh toán khi kết thúc khai thác.

Kiểm soát nguồn gốc gỗ Trường hợp 2: Vận chuyển gỗ từ rừng về bãi trung gian, sau đó từ bãi vận chuyển về nhà máy bên mua.

- Kiểm soát quá trình vận chuyển gỗ từ rừng về bãi trung gian:

+ Chủ rừng lập bảng kê lâm sản, tính toán ster và quy đổi ra tấn hoặc nếu gần bãi tập kết có cầu cân thì cân trực tiếp và có phiếu cân đi kèm. Sau đó nhập gỗ vào bãi. Trong bãi gỗ cần để riêng gỗ của từng chủ rừng. Quá trình khai thác, chủ rừng phải có trách nhiệm luôn mang theo các bảng kê lâm sản đã được lập trước đó.

- Kiểm soát quá trình vận chuyển từ bãi về nhà máy:

+ Chủ rừng và bên mua cùng nhau lập bảng kê lâm sản cho từng chuyến xe. Nếu chở gộp các hộ với nhau thì cần phải có biện pháp đánh dấu gỗ của từng hộ và lập bảng kê cho từng hộ. Khối lượng thanh toán xác định bằng phiếu cân tại nhà máy.

6. Bước 6: Tổng hợp số liệu khai thác theo từng lô:

- Quá trình khai thác, chủ rừng phải có trách nhiệm luôn mang theo các bảng kê lâm sản đã được lập trước đó.

- Sau khai thác tổ nghiệm thu sản phẩm của Công ty (gồm đại diện người khai thác, đội trưởng lâm nghiệp, phòng Kế hoạch - Kỹ thuật, phòng Kế toán Công ty) thực hiện nghiệm thu sản phẩm ghi rõ khối lượng vào thẻ kho và hệ thống sổ sách kế toán theo dõi.

- Phiếu xuất kho và hóa đơn bán hàng (hóa đơn giá trị gia tăng VAT) phải được ghi rõ khối lượng, chủng loại gỗ, lô, khoảnh, số hiệu xe vận chuyển; Hóa đơn được lưu giữ tại phòng Kế toán của Công ty.

- Phiếu xuất kho và hóa đơn bán hàng (hóa đơn giá trị gia tăng VAT) phải có dấu mã số thuế của đơn vị và phải đồng thời được đóng 2 dấu FSC như sau:

MÃ SỐ CHỨNG CHỈ RỪNG
GFA-FM/C0C -

GỖ FSC 100%

- Kết thúc khai thác, Chủ rừng hoặc tổ chức cá nhân được chủ rừng ủy quyền nộp bảng kê lâm sản và phiếu cân (nếu có) (bản chính hoặc bản photo) về cho Phòng kế toán, Kế hoạch - Kỹ thuật Công ty (đối với những lô khai thác dưới 1 tháng thì khi kết thúc khai thác cần phải nộp luôn bản chính hoặc bản photo về cho quản lý nhóm, còn các lô khai thác từ tháng này sang tháng khác thì cuối tháng được bao nhiêu cũng nộp phiếu về cho BQLN tổng hợp và chốt số lượng hằng tháng).

II. Quy định về giám sát

1. Các loại giám sát

- Giám sát trước khai thác;
- Giám sát trong khai thác;
- Giám sát sau khai thác.

2. Tần suất và trách nhiệm giám sát

** Tần suất giám sát:*

- Đối với giám sát trước khai thác: Giám sát 01 lần trước khai thác từ 1-2 tuần. Theo mẫu 4a. Sau khi giám sát, biểu mẫu này báo cáo cho Ban giám đốc, phòng Kế hoạch - Kỹ thuật, đội lâm nghiệp tổ chức thiết kế khai thác theo quy định.

- Đối với giám sát sau khai thác: Trong quá trình tổ chức khai thác Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật phối hợp đội lâm nghiệp giám sát tối thiểu 01 lần/lô trong thời gian thực hiện khai thác.

+ Khi phát hiện các lỗi không tuân thủ của công nhân, hộ nhận khoán hoặc nhà thầu, Tổ giám sát yêu cầu công nhân, hộ nhận khoán hoặc nhà thầu khắc phục ngay trong thời gian 10-15 ngày kể từ khi phát hiện lỗi. Trường hợp công nhân, hộ nhận khoán hoặc nhà thầu sau 10-15 ngày mà chưa khắc phục thì đội lâm nghiệp đình chỉ hoạt động của hộ nhận khoán hoặc nhà thầu và yêu cầu khắc phục xong mới tiếp tục thực hiện tiếp.

+ Công nhân, hộ nhận khoán hoặc nhà thầu cố tình không khắc phục lỗi không tuân thủ hoặc vi phạm đến mức không thể khắc phục được thì đội lâm nghiệp lập biên bản chấm dứt mọi hoạt động của Công nhân, hộ nhận khoán hoặc nhà thầu và yêu cầu bồi thường nếu làm tổn hại đến tài chính hoặc môi trường xung quanh.

+ Sau khi đình chỉ hoặc chấm dứt hoạt động của công nhân, hộ nhận khoán, hoặc nhà thầu đội lâm nghiệp phải báo cáo ngay với tổ FSC của thành viên để xây dựng kế hoạch khắc phục.

- Nội dung giám sát: Khu vực khai thác, vị trí, diện tích, loài cây, sản lượng, quy trình, kỹ thuật khai thác, an toàn vệ sinh lao động, lán trại (nếu có), tác động môi trường, xã hội (theo mẫu biểu 4b).

Sau khi khai thác, Phòng KH-KT phối hợp với Đội lâm nghiệp đánh giá tác động môi trường, xã hội sau khi khai thác và trước khi trồng rừng (theo biểu mẫu 4c); đề xuất kiến nghị với nhà quản lý những nội dung công việc tiếp theo.

** Trách nhiệm giám sát:*

- Giám sát nhà thầu: Thành viên đại diện sẽ giám sát trực tiếp và giám sát theo quy định. Trong quá trình khai thác Công ty sẽ bố trí phòng nghiệp vụ kiểm tra theo kế hoạch hoặc kiểm tra đột xuất, không báo trước.

- Giám sát công nhân: Nhà thầu sẽ trực tiếp giám sát các công nhân của mình. Tổ trưởng Tổ chứng chỉ rừng sẽ tiến hành giám sát, kiểm tra bất chợt.

III. Sử dụng tên thương mại:

Khi sử dụng tên thương mại phải tuân thủ các quy định và các yêu cầu dán mác trên sản phẩm của FSC; FSC-STD-40-201 v2-0 và các yêu cầu để sử dụng quảng cáo tên thương mại FSC của người giữ chứng chỉ; FSC-STD-50-201 v1-0

1. Dán nhãn trên sản phẩm (Yêu cầu bắt buộc):

Bà Lê Thị Thu Hà - Trưởng phòng Kế toán là người chịu trách nhiệm về dán mác trên sản phẩm, là người có khả năng, phẩm chất, có biện pháp và đã được đào tạo cho trách nhiệm này.

2. Trình cho GFA Certification GmbH (Yêu cầu bắt buộc):

Tất cả việc sử dụng tên thương mại của FSC/GFA cho việc dán nhãn mác lên sản phẩm hoặc để quảng cáo sản phẩm phải được trình cho GFA để xem xét và phê duyệt trước khi sử dụng.

3. Áp dụng dán nhãn FSC (yêu cầu bắt buộc):

Công ty TNHH lâm nghiệp Tuyên Bình cam kết chỉ những sản phẩm có xuất xứ từ rừng của Công ty nằm trong phạm vi chứng chỉ này thì mới được dán nhãn mác của FSC.

4. Dấu chứng chỉ của GFA- Seal (yêu cầu bắt buộc):

Công ty TNHH lâm nghiệp Tuyên Bình cam kết dấu GFA - Seal được sử dụng chỉ khi nhãn mác của FSC được trình ra và nhãn mác của FSC được phân biệt rõ.

5. Sử dụng quảng cáo tên thương mại (yêu cầu bắt buộc):

Người có trách nhiệm cho việc sử dụng để quảng bá tên thương mại phải là người có năng lực, có phẩm chất, có biện pháp và phải được đào tạo cho vị trí trách nhiệm này.

6. Quảng cáo sản phẩm (yêu cầu bắt buộc):

Việc sử dụng tên thương mại của FSC để quảng bá sản phẩm được giới hạn trong những sản phẩm nằm trong bảng liệt kê nhóm sản phẩm của FSC và chỉ đối với những sản phẩm mà đáp ứng những yêu cầu thích hợp tối thiểu để dán nhãn.

7. Dấu được chứng chỉ của GFA - seal

Biểu tượng đầy đủ cái cây của FSC được trình ra thì lúc đó dấu GFA được sử dụng. Tên thương mại của FSC không được sao chép ở thể bất lợi cho dấu của GFA-Seal (Chưa sử dụng)

8. Người chịu trách nhiệm cho việc sử dụng tên thương mại

Người chịu trách nhiệm chính cho việc sử dụng tên thương mại là: Ông Lâm Thành Trung - Trưởng phòng Kế hoạch Kỹ thuật - Thường trực chứng chỉ rừng FSC Công ty là người đã được đào tạo cho việc sử dụng tên thương mại.

IV. Bảo quản hồ sơ

1. Quy định về giữ hồ sơ liên quan đến chứng chỉ:

Hồ sơ bán gỗ được lưu giữ tại phòng Kế toán của Công ty 20 năm theo pháp luật Việt Nam, bao gồm cả hồ sơ khai thác, bán, vận chuyển, đào tạo, thông tin chung .v.v.

2. Quy định về sưu tập các dữ liệu đánh giá hàng năm cho những người đánh giá của GFA Certification:

- Có hệ thống sổ sách theo dõi riêng gỗ được cấp chứng chỉ từ khi khai thác cho tới khi gỗ được giao cho khách hàng;
- Hàng tháng thống kê tập hợp số liệu phân biệt rõ gỗ có chứng chỉ với gỗ không có chứng chỉ tại Công ty xuất bán cho khách hàng;
- Hàng năm (vào 31/12) Công ty có báo cáo thống kê cụ thể khối lượng gỗ có chứng chỉ bán cho các khách hàng;
- Các hồ sơ về việc bán gỗ có chứng chỉ luôn sẵn có và lưu giữ tại phòng Kế toán và phòng KH-KT của Công ty.

3. Người có trách nhiệm giữ hồ sơ

- Bà: Lê Thị Thu Hà - Trưởng phòng Kế toán;
- Bà: Nguyễn Thị Hà - Phó phòng KH - KT, Tổ trưởng Tổ chứng chỉ rừng.

V. Hiệu lực thi hành:

Quy trình kiểm soát chuỗi hành trình sản phẩm FM/CoC này có hiệu lực từ ngày Công ty TNHH lâm nghiệp Tuyên Bình chính thức được cấp chứng chỉ rừng; trong quá trình thực hiện Công ty sẽ xem xét điều chỉnh, bổ xung chỉnh sửa cho phù hợp với thực tế và đảm bảo quản lý gỗ FSC được chặt chẽ từ khi khai thác đến khi tiêu thụ cho khách hàng./.